

Các anh chị thân mến,

Sau khi nhận được bài viết của anh NP về vấn đề "xúc-thọ, ái-thủ", tôi muốn chờ đợi các ý kiến khác, vì nghĩ rằng, trong các cuộc thảo luận chung, mỗi người nên tránh kiểu đối thoại tay đôi ngỏ hầu tránh gây hiểu lầm giữa nhau. Nhưng thời gian đã trôi qua mà chẳng thấy ai tham gia ý kiến, lại không muốn tập thành thói quen "bỏ dở nửa chừng", nên xin viết thêm đôi lời, như sau :

---

*quote 1 :*

- với thí dụ viết chữ PHẬT lên trên tờ giấy, v.v. Tôi hoàn toàn đồng ý với những nhận xét đó, nhưng tôi vẫn chưa biết làm thế nào để mà cắt giữa "xúc" và "thọ", một khi mình đã quen thuộc với những cái xúc-thọ đã trở thành "đường lối tập khí" hay một loại phản xạ có điều kiện (réflexe conditionné)? Lắm khi lơ đãng nhìn phong cảnh chung quanh, mắt tôi tình cờ gặp phải những giòng chữ quảng cáo, và dù cố gắng tới đâu chẳng nữa tôi cũng không thể nào tránh được đọc (tức là "thọ") phải những giòng chữ ấy. Đó là chưa kể những hình ảnh cố tình làm chói mắt hay chói mắt, và những hình ảnh len vào tiềm thức (images subliminales) người xem, là những vũ khí vẫn được thường xuyên dùng để tuyên truyền và quảng cáo...

Tôi vẫn không tin rằng có thể *cắt* được ở một nơi nào trong sự biến đổi không ngừng và phức tạp của tâm thức. Cũng như anh NTB và TMD, tôi cho rằng chỉ có một cái nhìn tổng thể, bằng *trí huệ* tỉnh giác, thấy rõ tính chất huyền ảo của mọi hiện tượng, cái Không của mọi sự vật, "biết vọng không theo", để trở về với cái Phật tánh, cái "ông chủ của mình", thì mới có thể giải quyết được vấn đề.

---

*Theo kinh điển :*

- Trong Kinh tạng Pali, có nói đến "Tứ Thiên và Ngũ Định", trong đó Định thứ năm là "Diệt Thọ Tưởng Định" ;
- Cũng trong tạng Pali, có thấy kể trường hợp các đệ tử của Phật, khi nhập định thì mưa gió sấm sét cũng không hay biết.

*Trong lịch sử :*

- Trần Khánh Dư ngồi đang giỗ, mà đầu óc bận lo nghĩ việc nước, chăm chú đến nỗi quân lính đến dẹp đường cho vua đi, cầm thương đâm vào đùi, mà Trần Khánh Dư vẫn không hay biết gì cả ;
- Hòa thượng Thích Quảng Đức ngồi tự thiêu, lửa cháy khắp người mà vẫn ung dung nhập định.

*Quan sát thực tế :*

- Nhiều lúc ngồi trên Metro ở Paris, mắt vẫn mở thao thao, nhưng bận lo nghĩ chuyện gì đó, nên xe đến trạm mà vẫn không hay biết, bị lộ trạm hoài ;
- Nhiều khi, đang lúc ăn mà bận lo nghĩ điều gì đó, ta cũng không biết món ăn ngon dở ra sao (không có thọ).
- Trên bàn ngủ đặt cạnh giường, tôi có để một cái đồng hồ báo thức. Tiếng tíc tắc của đồng hồ vẫn còn đó ngày đêm. Thế mà nhiều khi tôi chẳng nghe tiếng tíc tắc đó ; tôi chỉ nghe khi để ý đến hoặc khi tâm rỗng rang.

*Nhận định :*

- Tiếng tức tặc của đồng hồ (thanh trần) vẫn có đó. Bộ máy nghe (lỗ tai – nhĩ căn) tôi chắc chắn vẫn nhận được âm thanh ấy. Nhĩ thức của tôi chắc chắn vẫn hiện hữu trong lúc ấy (nghĩa là vẫn có "xúc". Nhưng vì không để tâm, hoặc tâm không vắng lặng, tức là tâm tôi đang bận bịu việc gì đó, nên tôi không nghe (không có "thọ").
- Vậy, sự nghe, ngoài ba yếu tố : trần, căn và thức, còn có một yếu tố thứ tư : tâm.

*Câu hỏi :* Làm thế nào để mà cắt giữa "xúc" và "thọ" ?

*Trả lời :* Có nhiều cách. Một cách thường được biết đến của nhà thiền là "kháng công án", còn gọi là "kháng thoại đầu", còn gọi là "tạo nghi tình".

---

*quote 2 :*

- Tôi không đồng ý với sự so sánh *tâm thân* với software và hardware, bởi vì đạo Phật (cũng như khoa học) không phân biệt *vật chất* và *tinh thần, thân và tâm*. *Thân* và *tâm* là hai mặt của một thực tại, không thể tách rời nhau được (đúng hơn là một thực tại nhìn dưới hai khía cạnh). Không có một bên là não bộ, một bên là tâm thần, vì vậy cho nên danh từ phù hợp nhất có lẽ là *tâm-não* ("trí não" có vẻ thiên về trí thức hơn). Tâm cũng có thể tạm gọi là một chức năng của não, một kết quả của sự vận hành của não. Nhưng như vậy, nếu so sánh với máy điện tử, thì có thể nào software lại là một chức năng, một kết quả của hardware ?

---

- Dĩ nhiên, việc dùng hai chữ software và hardware chỉ là phương tiện, cho dễ hình dung. Nhưng, thân (hay bộ máy sinh học, gồm bộ não và hệ thần kinh), tâm và thức không thể là một được, dù chúng phải tương ứng nhau.

- Trong Kinh, Phật nói, đại khái là phải có 3 yếu tố cấu thành sự sống, đó là : tinh cha, noãn mẹ và "thức tái sinh". Không có cái "thức" này, sự kết hợp giữa tinh cha và noãn mẹ sẽ chết và tan rữa, vì không có sự sống. Sự "tái sinh" hay "luân hồi" cũng là do cái "thức" này mà có. Dĩ nhiên, "thức tái sinh" chỉ nhập vào một cơ thể tương ứng với nó.

- Vậy, không thể đồng hóa "thức" với bộ não được. Lại còn phải có yếu tố "tâm" nữa thì mới có sự cảm thọ được.

*Bàn rộng thêm :*

- Dù sao chẳng nữa, việc biết thật rõ thế nào là "xúc", là "tho", "tưởng", "hành", "thức", "tâm" vẫn là việc vô cùng cần thiết. Lại cần phải biết rõ sự vận hành của tiến trình : xúc (tưởng) thọ (tưởng) hành (ghi nhớ/niệm) thức – trong đó, "tưởng" và "niệm" là hai chức năng trọng yếu trong nhiều chức năng của tâm.
- "tưởng" và "niệm" cũng là "hành", đúng vậy, nhưng cần thiết phải xếp thành hai nhóm riêng, với "hành" bao hàm "ý muốn" (volonté, will) là cái gì phải có trước một hành động (action).
- "Vọng", trong "biết vọng không theo", chính là "vọng tưởng", tức cũng là "tưởng". Chức năng của "tưởng" vô cùng quan trọng. Thử hỏi, để cắt một cảnh chùa, để tạc một tượng Phật, người ta không "tưởng tượng" được sao ?

- Nếu lại phải xét : đó là "vọng tưởng", đây là "chân tưởng", thì lại làm cho vấn đề càng rắc rối thêm ! (vì sẽ đưa ta vào cuộc hí luận về "chân, vọng").
- Để " thấy rõ tính chất huyễn ảo của mọi hiện tượng " ta cần phải thấy cách vận hành của "tiến trình nhận biết của tâm". Bởi vì, mọi hiện tượng (pháp/dharma) đều chỉ được nhận biết qua "tiến trình tâm thức" ấy. Suy gẫm thêm về ví dụ "nhìn chữ PHẬT trên giấy" – với một người không biết chữ Việt thì chữ PHẬT ấy vô nghĩa (tức là không cảm thọ gì cả), v.v. và v.v.
- Chữ Phật, hay âm Phật ấy là "DANH". Còn hình ảnh vị Phật, hoặc đang nhập định, hoặc đang đi, hoặc..., là "SẮC". Cả hai đều được ghi nhớ sẵn trong kho (tàng) thức. Xem lại : vô minh sinh hành, hành sinh thức, thức sinh danh sắc... (trong 12 nhân duyên).
- Nói về cái Phật tánh, cái " ông chủ của mình ", thì cần lưu ý rằng mấy chữ " ông chủ của mình " rất dễ gây hiểu lầm là "ở trong mình", thật ra thì "cái ấy" không trong không ngoài, có mặt khắp nơi (cả trước mắt ta) và thường tại. Nhưng ta không nhận thấy được là vì tâm ta không rỗng rang, bị khuấy động, bị nhiễu bởi tham-sân-si !
- Mà chỗ dựa, nền móng, gốc rễ... và cũng là chỗ hành hoạt của tham-sân-si chính là cái "ngã", cái "tôi". Cái ngã hay tôi không còn thì tham-sân-si cũng không còn.
- Thực ra cái "ngã" hay cái "tôi" cũng chỉ là một "hiện tượng" (pháp), mà các tổ ngày xưa đã phương tiện xếp nó vào một loại riêng, gọi là "mạt-na thức".
- Thức này không phải là một khối, nằm ở chỗ nào đó trong não, mà nó bàng bạc khắp nơi, hòa trộn với mọi thứ (cả với chiếc xe, cái nhà, danh vị xã hội), và nó chi phối mọi chuyện. Nhưng, khi quán chiếu tới cùng thì thấy nó cũng chỉ là một hiện tượng, tức là huyễn ảo.

Vài từ vựng :

- "Thức" là vijñana. Jñana là "trí biết" ; với préfixe "vi" có nghĩa là "phân biệt". Vijñana (thức) là "trí biết phân biệt", cũng là nơi chứa rất nhiều những "danh, sắc" ghi nhận được từ vô vàn kinh nghiệm mà mỗi người đã trải qua trong vô lượng kiếp.
- "Trí" hay "Tuệ", thường quen gọi là "trí tuệ", là prajna. Prajna là cách đọc gọn của Prajnana. Ở đây, préfixe "pra" trong Sanskrit tương đương với préfixe "pré" trong "pré-scolaire" của tiếng Pháp, hay với "pre" trong "pre-school" của tiếng Anh. (Sanskrit cũng thuộc hệ ngôn ngữ Ấn-Âu mà). Vậy, "Prajna" (hay "Prajnana", hay "Tuệ") là "cái" (trong ngoặc kép) trước khi thành jñana (trí biết).
- Cần trọng đối với chữ "tâm" của người Hoa : thường được dùng để chỉ chung những gì không là vật thể (phi vật thể).

Từ đó, đề nghị quý anh chị suy gẫm câu nói dưới đây (chắc không cần phải nêu tên tác giả, là vị Bồ-tát, hay vị Phật, hay vị A-la-hán, hay vị đại sư, hay một anh một chị khùng điên nào đó, để "lấy uy") :

*"Phân biệt là thức. Vô phân biệt là Trí. Y theo thức thì nhiễm ô. Y theo trí thì thanh tịnh. Bởi nhiễm ô mà có sanh tử. Do thanh tịnh nên chẳng có Phật"*

Thân ái, kính thư – PH.